

Số: 198/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số 144/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 03 năm 2026 giữa Nguyên đơn: chị Ngô Thị V, sinh năm 1980 và Bị đơn: Anh Khiếu Hữu B, sinh năm 1979, cùng địa chỉ: Khu dân cư S, tổ E, phường P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54 và Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 144/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 03 năm 2026

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Ngô Thị V, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu dân cư S, tổ E, phường P, tỉnh Thái Nguyên

* **Bị đơn:** Anh Khiếu Hữu B, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu dân cư số 4, tổ 55, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị V và anh Khiếu Hữu B nhất trí thuận

tình ly hôn.

- *Về con chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Các đương sự không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí***: Chị Ngô Thị V tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000848 ngày 05/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả chị V 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) còn dư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND Khu vực I - TN;
- UBND phường Phan Đình Phùng
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Sơn